

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 234/2023/DS-PT
Ngày 01 – 8 – 2023
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Trung

Các Thẩm phán: Ông Dương Hùng Quang

Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biển – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 206/2023/TLPT-DS ngày 25 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 48/2023/DS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 138/2023/QĐ-PT ngày 12 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cao Thị C1, sinh năm: 1935.

Địa chỉ cư trú: đường Q, khóm 5, phường 5, thành phố C, tỉnh C.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn C2, sinh năm: 1969, địa chỉ cư trú: đường Q, khóm 5, phường 5, thành phố C, tỉnh C. (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Trịnh Thanh L2, sinh năm: 1961 – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Trịnh Thanh L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Ông Trịnh Thái B, sinh năm: 1993 - Là Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Phan Thoại T1, sinh năm: 1958 (có mặt).

2. Bà Lý Thị S, sinh năm: 1966.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà S: Ông Phan Lý Siêu Nh, sinh năm

1997 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: đường N, khóm 5, phường 5, thành phố C, tỉnh C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà S: Ông Đặng Minh Hải là luật sư Văn phòng luật sư Minh Hải thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt)..

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T1, bà S: Ông Lê Anh Tuấn là luật sư Văn phòng Luật sư Lê Anh Tuấn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

3. Công ty Cổ phần N.

Địa chỉ: Đường L, phường 7, thành phố C, tỉnh C.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần N: Ông Trần Đồng T3, sinh năm: 1973; địa chỉ: Đường L, phường 7, thành phố C, tỉnh C (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phan Lý Đoàn L1, sinh năm: 1991.

2. Chị Đỗ Phương Th, sinh năm: 1992.

3. Cháu Phan Thanh H, sinh năm: 2020.

Đại diện hợp pháp của cháu Phan Thanh H: Anh Phan Lý Đoàn L1 và chị Đỗ Phương Th.

Cùng địa chỉ cư trú: đường N, khóm 5, phường 5, thành phố C, tỉnh C.

Đại diện theo uỷ quyền của bà Lý Thị S, anh Phan Lý Đoàn L1, chị Đỗ Phương Th : Ông Phan Thoại T1, sinh năm: 1958 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Số 45, đường Ngô Gia Tự, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Ông Phan Thoại T1 , bà Lý Thị S là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, bà Cao Thị C1 và người đại diện theo uỷ quyền bà C1 trình bày:

Bà C1 có phần đất ngang 14m, dài 132,3m, diện tích 1.852,2m², tọa lạc tại khóm 5, phường 5, thị xã Cà Mau (nay là khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau). Năm 1995, Công ty N bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Khu dân cư Kênh Xáng Phụng Hiệp, phường 5, thị xã Cà Mau, trong đó có phần đất của bà. Theo Bảng chiết tính bồi hoàn năm 1995, bà bị thu hồi và bồi hoàn 1.796,2m², giá bồi thường 45.000 đồng/m², bà đã nhận trước 50.829.000 đồng tương ứng với 1.129,5 m². Đến năm 2006, Nhà nước thu hồi tiếp 56m², bà chưa nhận tiền bồi hoàn. Từ năm 1999 đến 2013 bà nhiều lần yêu cầu nhận tiền bồi hoàn phần diện tích đất bị thu hồi còn lại nhưng Công ty cho rằng chỉ thu hồi phần đất bà ứng tiền trước đây, phần diện tích còn lại do hai hộ lân cận đất của bà không đồng ý giao đất, không nhận tiền bồi hoàn nên Công ty không sử dụng được đất của bà, đồng

thời có chủ trương giao lại đất cho gia đình bà thực hiện quy hoạch và phải nộp tiền sử dụng đất đã được Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng. Năm 2013 bà đã cho con bà là Phạm Văn C2 258,84 m² (đã nộp tiền sử dụng đất cho Nhà nước). Phần diện tích đất còn lại vợ chồng ông Phan Thoại T1 và bà Lý Thị S lấn chiếm chiều ngang 5,2m, chiều dài 24m, diện tích 124,8m². Do quyền về tài sản của bà bị xâm phạm nên bà yêu cầu Công ty cổ phần N trả bà 339,06 m² đất; yêu cầu ông Phan Thoại T1 và bà Lý Thị S và Công ty cổ phần N liên đới tháo dỡ, di dời toàn bộ kiến trúc trên đất, trả lại cho bà 124,8 m² đất tọa lạc tại khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của bà Cao Thị C1 rút lại yêu cầu khởi kiện đối với Công ty cổ phần N. Bà C1 chỉ yêu cầu ông T1 và bà S tháo dỡ kiến trúc trên đất, trả lại bà C1 phần đất lấn chiếm với diện tích 123,6m², thuộc thửa đất số 174, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại đường Ngô Gia Tự, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn, ông Phan Thoại T1 và là đại diện hợp pháp của bà Lý Thị S, anh Phan Lý Đoàn L1, chị Đỗ Phương Th thống nhất trình bày:

Gia đình ông có phần đất bị thu hồi để thực hiện dự án Khu dân cư Kênh Xáng Phụng Hiệp, phường 5, thị xã Cà Mau. Sau khi bị thu hồi, ông và vợ là Lý Thị S được Nhà nước chuyển quyền sử dụng đất theo chế độ lô đất số 07 diện tích 100,8m² tọa lạc tại khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, liền kề với đất bà C1 đang tranh chấp với vợ chồng ông. Do có nhu cầu sử dụng nên ông yêu cầu được chuyển nhượng thêm lô đất số 06 (liền kề với lô đất số 07) nhưng do lô số 06 chiều ngang chỉ 2,5m không đủ một nền nên ông Ngô Hồng Cơ (Nguyên Trưởng phòng dự án Công ty N) tạm giao lô đất số 06 cho ông sử dụng, khi nào dự án hoàn thành sẽ ký hợp đồng chính thức. Chiều ngang lô đất số 06 như hiện nay là do ông Phan Việt Dũng (Trưởng phòng dự án Công ty N thay ông Ngô Hồng Cơ) thoả thuận với ông Đâu chồng bà Dương Thị Phấn hoán đổi với Công ty đất của ông Trần Văn Tuấn (Chuộng) được thu hồi để hoán đổi phần đất cho lô số 06. Ông Đâu chấp nhận giao thêm 2,7m chiều ngang nên đất lô số 06 có chiều ngang 5,2m như ngày nay. Từ khi sử dụng đất đến nay, ông đã nhiều lần gửi đơn đến cơ quan chức năng yêu cầu xem xét chuyển nhượng cho ông lô đất số 06 nhưng đến nay vẫn chưa được xem xét. Đất có chiều ngang một nửa là đất có nguồn gốc của bà C1, một nửa là đất có nguồn gốc của ông Đâu chứ không phải hoàn toàn là của bà C1. Bà C1 đã bị thu hồi đất nên bà C1 không còn đất; lô đất số 06 ông đang sử dụng đã là đất của Nhà nước, ông đã sử dụng từ cách đây 28 năm nên ông yêu cầu được Nhà nước ưu tiên xem xét chuyển nhượng cho ông. Ông không lấn chiếm đất của bà C1 nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà C1.

Người đại diện của Công ty Cổ phần N trình bày:

Trước đây Công ty đã có nhiều văn bản gửi đến bà Cao Thị C1, ông Phan Thoại T1, bà Lý Thị S đề trả lời những yêu cầu của bà C1, ông T1 bà S, đồng thời báo cáo đến cơ quan có thẩm quyền vụ việc liên quan đến đất bà S bị thu hồi và tranh chấp với bà S ông T1. Sau khi tổng hợp các tài liệu, thông tin liên quan đến việc sử dụng phần đất bà C1 bị thu hồi thì Công ty đã ban hành Văn bản số

168/ĐTPTN – TCKT ngày 22/12/2022. Văn bản này là văn bản trình bày đầy đủ nhất và chính xác nhất liên quan đến đất của bà C1. Quá trình thực hiện dự án, Nhà nước đã bồi thường cho bà C1 1.129,5m², đã sử dụng đất của bà C1 1.192,8m² nên đã vượt diện tích đất bồi hoàn. Do không bồi hoàn, giải tỏa được các hộ dân khu vực lân cận đất bà C1, dự án tạm dừng, không thực hiện tiếp được. Năm 2000 Công ty N có Bản ghi nhớ với bà Cao Thị C1 có nội dung ngoài phần đất Công ty đã đầu tư cơ sở hạ tầng và các khu vực công cộng thì phần còn lại sẽ chuyển nhượng cho bà C1. Khi thực hiện cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước, Công ty N, dự án Khu dân cư Kênh Xáng Phụng Hiệp đã được Công ty N bàn giao lại cho Nhà nước quản lý (Biên bản số 05/BB ngày 25/8/2009). Công ty hiện tại không có quyền, nghĩa vụ liên quan đến đất thuộc dự án, chỉ có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 48/2023/DS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị C1 đối với ông Phan Thoại T1 và bà Lý Thị S.

Buộc ông Phan Thoại T1, bà Lý Thị S di dời, tháo dỡ kiến trúc trên phần đất tranh chấp, trả lại cho bà Cao Thị C1 phần đất thuộc thửa đất số 174, tờ bản đồ địa chỉ số 09 (bản đồ địa chính chính lý năm 2009), diện tích 123,6m², tọa lạc tại đường Ngô Gia Tự, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, có tứ cận kèm theo. (*theo Bản vẽ hiện trạng do Trung tâm Kỹ thuật - Công nghệ - Quan trắc - Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau lập ngày 13/4/2022, ký phát hành ngày 14/4/2022*).

Buộc ông Phan Thoại T1, bà Lý Thị S, anh Phan Lý Đoàn L1, chị Đỗ Phương Thủy cùng cháu Phan Thanh H di dời đi nơi khác để trả lại phần đất nêu trên cho bà Cao Thị C1.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị C1 đối với Công ty Cổ phần N về việc yêu cầu Công ty trả lại bà C1 339,06m² đất và liên đới cùng ông Phan Thoại T1, bà Lý Thị S tháo dỡ, di dời toàn bộ kiến trúc trên đất, trả lại cho bà C1 124,8 m² tọa lạc tại khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/4/2023, ông Phan Thoại T1, bà Lý Thị S có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phan Thoại T1, người đại diện theo uỷ quyền của bà Lý Thị S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T1, bà S tranh luận: Phần đất tranh chấp không phải là đất của bà C1 mà là đất của Nhà Nước. Do, bà C1 và ông T1 không được giao đất nên cả bà C1 và ông T1 đã khiếu nại đến nhiều nơi.

Bà C1 không có tranh chấp đất với ông T1, bà S khi ông T1, bà S sử dụng đất năm 1996. Đến năm 2020, bà C1 mới tranh chấp là bà S, ông T1 đã sử dụng thời gian dài ổn định, không tranh chấp. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C1.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà S tranh luận: Bà C1 không có quyền khởi kiện do đất của Nhà nước nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do đó, đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hoặc hủy án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của bà S, ông Phan Lý Siêu Nh không tranh luận.

Ông Phan Thoại T1 không tranh luận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà C1 tranh luận: Nhà nước thu hồi toàn bộ đất của bà C1 nhưng dự án không thực hiện được nên đã có chủ trương giao đất lại cho bà C1 theo báo cáo số 381 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau. Năm 2000, ông T1 đã bị lập biên bản do sử dụng đất không hợp pháp nên không phải là người sử dụng đất ổn định, lâu dài không tranh chấp.

Người đại diện hợp pháp của bà C1 là ông Phạm Văn C2 tranh luận: Bị đơn trình bày được Công ty N tạm giao đất nhưng không có giấy tờ chứng minh. Đất tranh chấp có nguồn gốc là của bà C1 sử dụng trước năm 1993 nên đề nghị giao đất cho bà C1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của ông Phan Thoại T1, bà Lý Thị S. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 48/2023/DS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của ông Phan Thoại T1, bà Lý Thị S, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Phần đất tranh chấp có diện tích 123,6 m² thuộc thửa đất số 174, tờ bản đồ địa chính số 09 (bản đồ địa chính chỉnh lý năm 2009), tọa lạc tại đường Ngô Gia Tự, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

[2] Phần đất của bà Cao Thị C1 diện tích 1.852,2 m², tọa lạc tại khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải thu hồi tại quyết định số: 263 - QĐ/UB ngày 01 tháng 10 năm 1994 để thực hiện dự án khu dân cư Phường 5, thị xã Cà Mau và Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải đã giao toàn bộ phần đất thu hồi trên cho Công ty N để thực hiện dự án (BL 1599 và 1600). Ngày 13 tháng 4 năm 1995, Công ty N đã lập Bảng chiết tính bồi hoàn cho bà C1 phần đất diện tích 1.796,2 m² số tiền 80.829.000 đồng. Bà C1 nhận số tiền 50.829.000 đồng, còn số tiền 30.000.000 đồng để lại nhận chuyển nhượng đất

(BL 1551). Năm 2006, Công ty N lập Bảng chiết tính bồi hoàn phần đất diện tích 56 m² với giá trị bồi hoàn 5.040.000 đồng có chữ ký, chữ viết Cao Thị C1 dưới tên NGƯỜI NHẬN BH (BL 88). Phần đất tranh chấp đã được Công ty N phân chia thành thửa số 7 trong Dự án Khu dân cư Kênh Xáng Phụng Hiệp, phường 5, thị xã Cà Mau. Như vậy, toàn bộ phần đất của bà C1 diện tích 1.852,2 m² đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau thu hồi và Công ty N đã thực hiện thủ tục bồi hoàn theo quy định và bà C1 cũng đã đồng ý việc thu hồi đất của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau nên phần đất trên không còn thuộc quyền sử dụng của bà C1.

[3] Tại “BIÊN BẢN GHI NHỚ” ngày 16 tháng 10 năm 2000 của Công ty N về việc chuyển quyền sử dụng đất cho bà C1 trong phạm vi đất cũ của bà C1 mà Công ty N đã bồi hoàn giữa Công ty N với bà Cao Thị C1 (BL 130) thể hiện:

“1/. Sau khi giải quyết dứt điểm phần ranh đất và quyền sử dụng đất đối với các đối tượng lân cận Công ty Phát triển nhà đồng ý chỉ chuyển quyền sử dụng đất trên cho bà Cao Thị C1 (ngoại trừ trường hợp phần đất trên thuộc phạm vi xây dựng công trình công cộng)

2/. Khi được chuyển quyền sử dụng bà Cao Thị C1 có trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất và thực hiện đúng các quy định hiện hành của nhà nước.”

Tại Công văn số 130/ĐTPTN-TCKT ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Công ty Phát triển nhà Cà Mau gửi Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau (BL 1467), khi đề cập phần đất tranh chấp của bà C1 với ông T1, Công ty Phát triển nhà Cà Mau xác định: “Năm 2015, Công ty cổ phần Minh Hải giải thể và thành lập Công ty Cổ phần N, trong giá trị doanh nghiệp cũng không thể hiện giá trị cũng như diện tích đất nói trên.” Như vậy, bà C1 chưa được Công ty N, cũng như Công ty Phát triển nhà Cà Mau ký hợp đồng chuyển nhượng phần đất tranh chấp nên bà C1 không có quyền sử dụng hợp pháp đối với phần đất tranh chấp.

[4] Phần đất tranh chấp đã được giao cho Công ty N thực hiện dự án khu dân cư phường 5. Tại Công văn số 130/ĐTPTN-TCKT của Công ty Phát triển nhà Cà Mau xác định: Trước khi chuyển sang Công ty cổ phần, dự án khu dân cư phường 5 đã được Công ty N chuyển giao cho Nhà nước quản lý (Biên bản số 05/BB ngày 25/8/2009) (BL 1466). Tại Thông báo số 63/TB – UBND ngày 11 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau Thông báo ý kiến kết luận của Hội đồng nhà đất tỉnh về bán nhà ở theo Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ và một số nội dung có liên quan thể hiện: “6. Kể từ hôm nay về sau việc xem xét quyết định giao diện tích đất thừa cho các hộ gia đình, cá nhân trong các khu dân cư hiện hữu, bao gồm cả khu dân cư thuộc dự án của Công ty N trước đây, nay Công ty N không tiếp tục thực hiện dự án. Giao UBND thành phố Cà Mau xem xét quyết định theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.” Do đó, việc giao đất của Nhà nước là thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật nên Tòa án không có thẩm quyền quyết định giao đất của Nhà nước cho ai. Do đó, vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc trường hợp đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn cũng thừa nhận chưa được cơ quan có thẩm quyền giao hoặc chuyển nhượng phần đất tranh chấp nên đã yêu cầu đến Công ty phát triển nhà, cũng như các cơ quan nhà nước về đất đai tỉnh Cà Mau giao, chuyển nhượng phần đất tranh chấp từ năm 2000 đến nay. Do đó, nguyên đơn, bị đơn không có quyền sử dụng hợp pháp phần đất tranh chấp.

[6] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 48/2023/DS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau và Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu của bà C1 kiện đòi ông T1, bà S di dời, tháo dỡ kiến trúc trên phần đất tranh chấp, trả lại cho bà C1 phần đất thuộc thửa đất số 174, tờ bản đồ địa chỉ số 09 (bản đồ địa chính chỉnh lý năm 2009), diện tích 123,6m², tọa lạc tại đường Ngô Gia Tự, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

[7] Chi phí tố tụng: Bà C1 phải chịu 12.182.000 đồng (đã nộp xong).

[8] Án Phí

[8.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự không phải chịu.

[8.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phan Thoại T1, bà Lý Thị S không phải chịu. Bà S có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng, được nhận lại.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 308, Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Hủy một phần bản án dân sự sơ thẩm số 48/2023/DS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau và Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự đối với yêu cầu của bà Cao Thị C1 kiện đòi ông Phan Thoại T1, bà Lý Thị S di dời, tháo dỡ kiến trúc trên phần đất tranh chấp, trả lại cho bà Cao Thị C1 phần đất thuộc thửa đất số 174, tờ bản đồ địa chỉ số 09 (bản đồ địa chính chỉnh lý năm 2009), diện tích 123,6m², tọa lạc tại đường Ngô Gia Tự, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị C1 đối với Công ty Cổ phần N về việc yêu cầu Công ty Cổ phần N trả lại bà C1 339,06m² đất và liên đới cùng ông Phan Thoại T1, bà Lý Thị S tháo dỡ, di dời toàn bộ kiến trúc trên đất, trả lại cho bà C1 124,8 m² tọa lạc tại khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Bà Cao Thị C1 phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí thẩm định giá tài sản số tiền 12.182.000 đồng (đã nộp xong).

Án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự không phải chịu.

Án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu. Ngày 04/4/2023, bà Lý Thị S có dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003131 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Trung